

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 17, 18/6/2023

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
1	CNTT1562	Hoàng Thị Vân Anh	14/12/1988	Bắc Giang	Nữ	7,7	8,5	Đạt	
2	CNTT1563	Trần Hoàng Anh	19/01/1995	Bắc Giang	Nam	7,2	8,0	Đạt	
3	CNTT1564	Nguyễn Thị Bích	07/11/1997	Bắc Giang	Nữ	7,0	8,5	Đạt	
4	CNTT1565	Thân Thị Bích	10/03/1985	Bắc Giang	Nữ	7,5	8,0	Đạt	
5	CNTT1566	Nguyễn Thị Cẩm	12/09/1972	Bắc Ninh	Nữ	7,5	8,5	Đạt	
6	CNTT1567	Hoàng Văn Chiến	02/08/1981	Bắc Giang	Nam	7,0	8,0	Đạt	
7	CNTT1568	Dương Văn Dũng	20/11/1977	Bắc Ninh	Nam	7,2	7,5	Đạt	
8	CNTT1569	Thân Văn Dũng	27/10/1979	Bắc Giang	Nam	7,7	7,5	Đạt	
9	CNTT1570	Đinh Vũ Dương	19/09/1970	Bắc Ninh	Nam	8,2	8,0	Đạt	
10	CNTT1571	Trương Văn Đại	18/01/1983	Bắc Giang	Nam	7,5	9,0	Đạt	
11	CNTT1572	Hoàng Thị Gái	23/11/1993	Bắc Giang	Nữ	7,7	8,0	Đạt	
12	CNTT1573	Phạm Thị Hạnh	08/10/1985	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt	
13	CNTT1574	Vũ Thị Hạnh	03/03/1986	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
14	CNTT1575	Nguyễn Thị Hiền	05/08/1979	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,5	Đạt	
15	CNTT1576	Trần Văn Hiến	07/04/1989	Bắc Giang	Nam	7,7	7,5	Đạt	
16	CNTT1577	Dương Thu Hòa	06/12/1976	Bắc Giang	Nữ	8,0	9,0	Đạt	
17	CNTT1578	Nguyễn Sỹ Hùng	05/04/1976	Bắc Giang	Nam	7,7	8,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
18	CNTT1579	Vũ Trọng Huy	24/07/1984	Bắc Giang	Nam	7,2	8,0	Đạt	
19	CNTT1580	Dương Văn Hưng	08/04/1983	Bắc Ninh	Nam	7,5	8,0	Đạt	
20	CNTT1581	Nguyễn Việt Khánh	05/01/1979	Bắc Ninh	Nam	7,2	8,0	Đạt	
21	CNTT1582	Vi Trung Kiên	20/12/1981	Bắc Giang	Nam	7,7	8,0	Đạt	
22	CNTT1583	Nguyễn Thanh Lam	09/02/1993	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt	
23	CNTT1584	Nguyễn Thị Loan	31/01/1984	Bắc Giang	Nữ	8,0	7,5	Đạt	
24	CNTT1585	Phan Văn Luyến	30/08/1987	Bắc Giang	Nam	7,7	8,0	Đạt	
25	CNTT1586	Đỗ Thị Ngân	29/09/1990	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
26	CNTT1587	Phạm Thị Nhài	11/07/1991	Bắc Ninh	Nữ	7,5	8,5	Đạt	
27	CNTT1588	Lâm Thị Nhi	23/08/1987	Bắc Giang	Nữ	7,7	8,0	Đạt	
28	CNTT1589	Trần Thị Nhung	30/04/1976	Bắc Ninh	Nữ	8,0	8,5	Đạt	
29	CNTT1590	Dương Văn Phú	30/06/1984	Bắc Giang	Nam	7,0	8,5	Đạt	
30	CNTT1591	Dương Văn Phương	26/10/1979	Bắc Ninh	Nam	7,7	7,5	Đạt	
31	CNTT1592	Nguyễn Hồng Phương	20/10/1981	Bắc Giang	Nam	7,5	7,5	Đạt	
32	CNTT1593	Lưu Thị Phụng	18/11/1979	Quảng Ninh	Nữ	7,2	8,0	Đạt	
33	CNTT1594	Vi Hồng Sang	15/04/1983	Bắc Giang	Nam	7,7	7,0	Đạt	
34	CNTT1595	Nguyễn Thị Sen	04/07/1987	Bắc Giang	Nữ	7,5	8,0	Đạt	
35	CNTT1596	Lê Tiến Thái	31/05/1990	Bắc Giang	Nam	7,7	8,0	Đạt	
36	CNTT1597	Trần Thị Thao	25/12/1990	Bắc Giang	Nữ	7,7	7,0	Đạt	
37	CNTT1598	Hà Thị Phương Thảo	19/07/1985	Bắc Giang	Nữ	7,5	7,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
38	CNTT1599	Nguyễn Thị Thảo	15/02/1987	Bắc Giang	Nữ	7,0	7,5	Đạt	
39	CNTT1600	Trần Thị Thắm	10/07/1994	Bắc Giang	Nữ	7,2	8,5	Đạt	
40	CNTT1601	Hoàng Văn Thắng	14/08/1982	Bắc Giang	Nam	7,7	8,0	Đạt	
41	CNTT1602	Nguyễn Duy Thiết	13/04/1983	Bắc Giang	Nam	7,5	8,5	Đạt	
42	CNTT1603	Hoàng Văn Thơm	16/10/1984	Bắc Giang	Nam	7,5	9,0	Đạt	
43	CNTT1604	Ngô Văn Thuật	08/03/1983	Bắc Giang	Nam	7,2	8,0	Đạt	
44	CNTT1605	Dương Văn Thủy	06/07/1993	Bắc Giang	Nam	7,5	8,0	Đạt	
45	CNTT1606	Nguyễn Minh Thuyết	01/08/1980	Bắc Giang	Nam	7,7	8,5	Đạt	
46	CNTT1607	Hoàng Đình Tiến	25/09/1984	Bắc Ninh	Nam	8,2	8,0	Đạt	
47	CNTT1608	Thân Thị Trang	04/07/1998	Bắc Giang	Nữ	7,5	8,5	Đạt	
48	CNTT1609	Hoàng Tuấn Trường	26/03/1985	Bắc Giang	Nam	7,7	8,0	Đạt	
49	CNTT1610	Nguyễn Thị Trường	22/05/1990	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,5	Đạt	
50	CNTT1611	Lê Anh Tuấn	15/11/1981	Bắc Giang	Nam	7,5	8,0	Đạt	
51	CNTT1612	Vũ Văn Tùng	17/05/1987	Bắc Giang	Nam	7,5	7,5	Đạt	
52	CNTT1613	Nhữ Đình Tuyên	20/10/1980	Bắc Giang	Nam	7,7	7,5	Đạt	
53	CNTT1614	Lê Thị Linh Tuyền	01/04/1993	Bắc Giang	Nữ	8,0	8,0	Đạt	
54	CNTT1615	Nguyễn Duy Tường	13/05/1987	Bắc Giang	Nam	7,7	9,0	Đạt	
55	CNTT1616	La Đức Văn	07/10/1981	Bắc Giang	Nam	7,2	8,0	Đạt	
56	CNTT1617	Bế Văn Vinh	11/01/1979	Bắc Giang	Nam	7,5	8,0	Đạt	
57	CNTT1618	Nguyễn Kim Anh	26/12/1993	Ninh Bình	Nữ	7,2	7,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
58	CNTT1619	Trần Văn Chiến	04/06/2003	Lạng Sơn	Nam	7,5	7,5	Đạt	
59	CNTT1620	Thân Quang Duy	10/12/2003	Bắc Giang	Nam	7,0	5,0	Đạt	
60	CNTT1621	Triệu Thị Duyên	14/09/2003	Lạng Sơn	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
61	CNTT1622	Bế Thị Dương	06/04/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,5	7,0	Đạt	
62	CNTT1623	Trần Thị Mai	05/12/2004	Lạng Sơn	Nữ	7,5	7,5	Đạt	
63	CNTT1624	Nông Quốc Đạt	20/07/2003	Lạng Sơn	Nam	7,7	6,5	Đạt	
64	CNTT1625	Hứa Trường Giang	22/10/1984	Lạng Sơn	Nam	8,5	7,0	Đạt	
65	CNTT1626	Nguyễn Vũ Mỹ Hạnh	14/08/1998	Lạng Sơn	Nữ	8,0	8,5	Đạt	
66	CNTT1627	Liễu Thị Bích Hằng	30/04/2002	Lạng Sơn	Nữ	7,7	8,0	Đạt	
67	CNTT1628	Trịnh Thị Huyền	01/10/2002	Lạng Sơn	Nữ	7,5	5,0	Đạt	
68	CNTT1629	Hà Thị Kim Hưởng	06/10/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,2	5,0	Đạt	
69	CNTT1630	Nguyễn Trọng Khánh	22/12/1989	Cao Bằng	Nam	7,0	9,5	Đạt	
70	CNTT1631	Lăng Thị Kiểm	05/07/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,2	7,0	Đạt	
71	CNTT1632	Hoàng Thị Lan	25/12/1980	Lạng Sơn	Nữ	7,7	5,0	Đạt	
72	CNTT1633	Nông Thị Mai Lan	07/08/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,0	7,5	Đạt	
73	CNTT1634	Chu Thị Lệ	02/07/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,5	6,5	Đạt	
74	CNTT1635	Quản Thị Mỹ Lệ	14/04/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,7	6,5	Đạt	
75	CNTT1636	Trần Diệu Linh	06/12/1992	Lạng Sơn	Nữ	8,0	7,0	Đạt	
76	CNTT1637	Trần Khánh Linh	17/12/2004	Lạng Sơn	Nữ	7,2	7,0	Đạt	
77	CNTT1638	Hà Thị Thanh Mai	03/08/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,7	6,5	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
78	CNTT1639	Lý Thị Nga	25/07/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,5	8,0	Đạt	
79	CNTT1640	Linh Hồng Ngọc	15/09/2004	Lạng Sơn	Nữ	7,5	6,5	Đạt	
80	CNTT1641	Hoàng Hoài Nhi	12/05/2003	Lạng Sơn	Nữ	8,2	5,0	Đạt	
81	CNTT1642	Lý Thị Phương	14/07/2002	Lạng Sơn	Nữ	8,0	6,0	Đạt	
82	CNTT1644	Lành Thị Quyên	19/02/1989	Lạng Sơn	Nữ	7,2	7,0	Đạt	
83	CNTT1645	Lộc Thị Sinh	27/09/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,5	9,0	Đạt	
84	CNTT1646	Dương Thanh Tâm	08/03/2003	Lạng Sơn	Nữ	8,5	8,0	Đạt	
85	CNTT1647	Hoàng Minh Thắng	09/11/2003	Lạng Sơn	Nam	7,0	5,0	Đạt	
86	CNTT1648	Vi Hồng Thoan	28/09/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,0	6,0	Đạt	
87	CNTT1649	Vi Thị Diệu Thu	17/03/2002	Lạng Sơn	Nữ	7,5	5,0	Đạt	
88	CNTT1650	Hoàng Thị Thương	24/06/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,7	7,0	Đạt	
89	CNTT1651	Hà Đích Tôn	08/04/2002	Lạng Sơn	Nam	8,0	6,5	Đạt	
90	CNTT1652	Lăng Thị Trà	07/12/2003	Lạng Sơn	Nữ	7,7	7,0	Đạt	

Số thí sinh theo danh sách: **90**

Số thí sinh vắng thi: **0**

Số thí sinh dự thi: **90**

Số thí sinh đạt yêu cầu: **90**

Số thí sinh không đạt yêu cầu: **0**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Đỗ Thị Huyền

Bắc Giang ngày 23 tháng 06 năm 2023

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Nguyễn Công Thành